

Bản án số:108/2017/DS-ST
Ngày: 28/9/2017.
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tôn Phước Thuận**.
2. Ông **Nguyễn Văn Khanh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Võ Thị Thảo**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2017/TLST-DS ngày 07.3.2017 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐST-DS ngày 7 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP PD**. Trụ sở số 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông T ủy quyền cho bà **Nguyễn Thụy Bảo A** – Chức vụ Giám đốc chi nhánh kiêm bán lẻ Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh An Giang. (Giấy ủy quyền số 32/2016/UQ – CT.HĐQT ngày 05.7.2016). Địa chỉ: 54, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bà Bảo Ân ủy quyền cho ông **Mai Hữu T**, sinh năm 1993 – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 04.4.2017).

Địa chỉ: Ấp Long Định, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1981, địa chỉ ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang.

Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp NL, xã NM,

huyện CM, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Bạch Y**, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp NL, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn anh Mai Hữu T trình bày ngày 07/11/2013 anh Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T có ký hợp đồng với ngân hàng vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) thời hạn vay 12 tháng từ ngày 07/11/2013 đến 07/11/2013, mục đích vay mua bán lúa gạo theo hợp đồng tín dụng số 0730/2013/HDDTD-CN ngày 05/11/2013 và ký hợp đồng thế chấp số 0730A/2013/BĐ ngày 05/11/2013 tài sản thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà gắn liền với đất số BD 103144, thửa số 125, tờ bản đồ số 49, diện tích 113,9m² do chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Văn T đứng tên; Ngoài ra bà Lê Thị Bạch Y có ký hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐD 543464 thế chấp thửa đất số 20, tờ bản đồ số 42, diện tích 1212.9m² do bà Lê Thị Bạch Y đứng tên để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ vay của anh Tuấn chị Tuyền. Đến hạn anh T, chị T không thực hiện yêu cầu anh T, chị T, bà Bạch Y trả số tiền vốn vay còn thiếu là 199.999.271đ và lãi tạm tính từ ngày 20/11/2014 đến ngày 25/8/2017 là 101.830.431đ tổng cộng 301.829.702đ. Sau ngày 25/8/2017 nợ lãi phát sinh vẫn tiếp tục áp dụng theo hợp đồng tín dụng số 0730/2013/HĐTD-CN ngày 05/11/2013 đến khi tất toán khoản vay. Duy trì hợp đồng thế chấp số 0730A/2013/BĐ ngày 05/11/2013 và hợp đồng thế chấp số 0730B/2013/BĐ ngày 05/11/2013.

Bị đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày thừa nhận ngày 05/11/2013 chị và anh T có vay Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền vốn là 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 730/2013/HDDTD-CN ngày 05/11/2013 và ký hợp đồng thế chấp số 0730A/2013/BĐ ngày 05/11/2013 và lãi tạm tính đến ngày 20/11/2014 đến ngày 07/8/2017 là 99.835.438đ có thể chấp cho Ngân hàng TMCP Phương Đông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà gắn liền với đất số BD 103144, thửa số 125, tờ bản đồ số 49, diện tích 113,9m². Ngoài ra bà và bà Lê Thị Bạch Y có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay của chị và anh Tuấn. Do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng hàng tháng cho ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bạch Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông T, bà Yến không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông – chi nhánh An Giang với anh Trần Văn T và

chị Lê Thị Thanh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng hợp đồng tín dụng ngày số 0730A/2013/BĐ ngày 05/11/2013 kế ước nhận nợ số 0730.01/2013-OCB/KUNN-CN ngày 07/11/2013 vay số tiền 200.000.000đ. Sau khi vay từ ngày 05/11/2013 ông T và bà T trả được 729 đồng. Hiện còn nợ lại số tiền vốn 199.999.271đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 28.9.2017 là 105.598.750đ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả vốn và lãi theo hợp đồng là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng TMCP PD khởi kiện đồng bị đơn: anh Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bạch Y. Bà Lê Thị Thanh T có nơi cư ngụ tại ấp NL, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang; ông T có nơi cư trú tại ấp MT, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang, do trong thời điểm vay Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T là vợ chồng, bà Y có nơi cư ngụ tại ấp Nhơn Lộc, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần PD – chi nhánh An Giang với anh Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng lời trình bày của các bên tại phiên tòa và hợp đồng tín dụng ngày số 0730/2013/HĐTD-CN ngày 05/11/2013 kế ước nhận nợ số 0730.01/2013-OCB/KUNN-CN ngày 07/11/2013 vay số tiền 200.000.000đ thời hạn vay 12 tháng (07/11/2013 đến 07/11/2014) là phù hợp theo Điều 471 Bộ luật dân sự. Sau khi vay từ ngày 07/11/2013 anh Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T không thực hiện việc trả khoản nợ cho ngân hàng TMCP PD. Hiện còn nợ lại số tiền vốn 199.999.271đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 28.8.2017 là 105.598.750đ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005.

[2.1] Đối với tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn Ngân hàng yêu cầu, căn cứ theo quy định hợp đồng tín dụng số số 0730/2013/HĐTD-CN ngày 05/11/2013 kế ước nhận nợ số 0730.01/2013-OCB/KUNN-CN ngày 07/11/2013, điều này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 5 Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự. Ngân hàng yêu cầu Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T và bà Y có trách nhiệm liên đới trả số nợ trên. Xét thấy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0730A/2013/BĐ ngày 05/11/2013 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Y tại khoản 1 Điều 1 ghi “Bên thế chấp đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Bên vay vốn đối với OCB (Bên nhận thế chấp) bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ (nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phải trả, chi phí xử lý tài sản thế chấp và các khoản phí, chi phí khác) theo: hợp đồng tín dụng số số 0730/2013/HĐTD-CN ngày 05/11/2013 và các

Hợp đồng tín dụng khác...” Vì vậy việc ngân hàng yêu cầu Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T và bà Y có trách nhiệm liên đới trả số nợ trên là có cơ sở chấp nhận. Từ những cơ sở trên nghĩ nên buộc anh Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T, bà Y phải trả cho ông Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền vốn 199.999.271đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 28.9.2017 là 105.598.750đ.

[2.2] Ngân hàng yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0730A/2013/BĐ ngày 05/11/2013 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0730A/2013/BĐ ngày 05/11/2013 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Y để đảm bảo cho việc thi hành án. Xét hợp đồng thế chấp được chứng thực tại Văn phòng công chứng Long Xuyên ngày 06/11/2013. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, duy trì việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 7 Điều 351 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu là 5%.

Chi phí thẩm định tại chỗ 300.000đ (do nguyên đơn tạm nộp) bị đơn phải chịu, Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 471; 474; 476 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP PD** đối với anh **Trần Văn T** và chị **Trần Thị Thanh T**, bà **Lê Thị Bạch Y**.

Buộc anh **Trần Văn T**, chị **Trần Thị Thanh T** và bà **Lê Thị Bạch Y** có trách nhiệm liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP PD** số tiền vốn **199.999.271đ** và lãi đến ngày 28.9.2017 là 105.598.750đ. Tổng cộng 305.598.021đ (**ba trăm lẻ năm triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn, không trăm hai mươi mốt**)

Kể từ ngày 29.9.2017 Trần Văn T và chị Lê Thị Thanh T, bà Y còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0730A/2013/BĐ ngày 05/11/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần PD – chi nhánh An Giang với anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thanh T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0730B/2013/BĐ ngày 05/11/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – chi nhánh An Giang với bà Lê Thị Bạch Y để đảm bảo cho việc thi hành án.

Án phí DSST: anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thanh T, bà Lê Thị Bạch Y phải chịu là 15.279.900đ.

Chi phí xem xét thẩm định: anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thanh T, phải chịu là 300.000đ (đo nguyên đơn tạm nộp). Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền 300.000đ.

Hoàn trả số tiền 7.150.000đ tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng thương mại cổ phần PD – chi nhánh An Giang đại diện nhận theo biên lai số 0014147 ngày 06.7.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. (Do Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh An Giang nhận).

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Văn T, bà Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nga

Hoàng Thị Thiện Lai

Trần Thanh Bình